

6. Русская грамматика. АН СССР, М., "Наука", 1980, Т1.
7. Русско-вьетнамский словарь. М., "Русский язык", 1977.
8. Современное состояние и основные проблемы изучения и преподавания русского языка и литературы. Доклады советской делегации. М., "Русский язык", 1982.
9. Социология в СССР. в 2х тт. М., 1965.
10. Đinh Trọng Lạc, Nguyễn Thái Hòa. *Phong cách học tiếng Việt*. In lần 2. Hà Nội, Nxb Giáo dục, 1995.
11. *Ngữ pháp tiếng Việt*. Hà Nội, UBKHXH Việt nam, Nxb KHXH, 1983.
12. Nguyễn Thiện Giáp. *Từ vựng học tiếng Việt*. Nxb ĐH TH CN, Hà nội.
13. Nguyễn Thị Hương Lan. *Phạm trù ngôi trong tiếng Nga và các cách truyền đạt sang tiếng Việt*. Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ. Hà Nội, ĐHNN - ĐHQG Hà Nội, 1998.
14. Nguyễn Quang. *Hình thức xưng hô trong tiếng Việt dưới góc độ ngữ dụng học*. Tạp chí Ngoại ngữ, số 5/1996, ĐHNN - ĐHQG Hà Nội.
15. Tômxơn L.C. *Ngữ pháp tiếng Việt*. Xitton, 1965 (Bản dịch tiếng Việt của Trường ĐHSP Hà Nội 1).
16. Rivers W.M., *Teaching Foreign-Language skills*. Chicago-London. 1968.

DAY THÀNH TỐ VĂN HÓA TRONG DAY - HỌC Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGOẠI NGỮ

PGS. TS. đệ tam TRẦN MẠNH ĐẠT
Khoa Ngôn ngữ & Văn hóa Pháp
Đại học Ngoại ngữ - ĐHQG Hà Nội

Lời mở đầu

Nói tới dạy ngoại ngữ người ta không thể không đề cập tới phạm trù văn hóa của dân tộc và ngôn ngữ, bởi lẽ cùng với những thành tố khác nữa, ngôn ngữ đã góp phần cấu thành nền văn hóa của một dân tộc. Nhưng dạy các thành tố văn hóa cho sinh viên trường Đại học Sư phạm Ngoại ngữ - nơi sẽ sản sinh ra những chiếc máy cái để sản sinh ra các sản phẩm mới lại là vấn đề phức tạp, khó khăn bức thiết hơn nữa, bởi lẽ những sinh viên này sau khi ra trường sẽ có trách nhiệm truyền thụ không chỉ kiến thức về ngoại ngữ mà cả các kiến thức về văn hóa, văn minh của các dân tộc khác cho các thế hệ con em chúng ta.

Vậy văn hóa là gì? Dạy văn hóa là dạy những thành tố nào? Dạy ngoại ngữ, nhất là cho những lớp người sẽ làm giáo viên ngoại ngữ, thì nên dạy những thành tố nào của nền văn hóa và ngôn ngữ đó? Điều cần thiết là chúng ta nên trở lại vấn đề định nghĩa của thuật ngữ "văn hóa".

Văn hóa là gì?

- Theo định nghĩa trong Từ điển tiếng Việt do Nhà xuất bản Khoa học xã hội ấn hành năm 1996 thì đó là : 1/ Tổng thể nói chung những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra trong quá trình lịch sử (Kho tàng văn hóa dân tộc. Văn hóa phương Đông. Nền văn hóa cổ); 2/ Những hoạt động nhằm thỏa mãn nhu cầu đời sống tinh thần; 3/ Những tri thức, kiến thức về văn hóa học (nói khái quát); 4/ Trình độ cao trong sinh hoạt xã hội, biểu hiện của văn minh (sống có văn hóa); 5/ Nền văn hóa của một thời kỳ lịch sử cổ xưa được xác định trên cơ sở một tổng thể những di vật tìm thấy, có những đặc điểm giống nhau (văn hóa Đông sơn, văn hóa gốm nâu).

Theo từ điển Pháp Petit Robert thì văn hóa là : 1/ Sự phát triển của một vài năng khiếu của tinh thần bởi một vài hoạt động trí tuệ đặc thù; 2/ Tổng thể đáng vẻ về mặt trí tuệ của một nền văn minh (văn hóa Hy - La, văn hóa Pháp, văn hóa phương Đông ...).

Theo từ điển tiếng Pháp đương đại thì văn hóa là : 1/ Sự làm giàu về mặt tinh thần; tình trạng của một trí tuệ được làm giàu bởi những kiến thức phong phú và rộng; 2/ Là tổng thể của sự sản sinh về mặt văn học, nghệ thuật, tinh thần của một cộng đồng người (văn hóa phương Tây, văn hóa Hy - La).

Như vậy, hiển nhiên ngôn ngữ không thể tách rời khỏi văn hóa của một dân tộc. Nó là sản phẩm của dân tộc đó và cùng các thành tố vật chất và phi vật chất khác nó tạo nên tính phong

phủ, đa dạng của nền văn hóa đó. Trong quá trình hình thành của nó, ngôn ngữ của dân tộc đó cũng chịu tác động trực tiếp hoặc gián tiếp của các thành tố của nền văn hóa tương ứng. Về phần mình, ngôn ngữ cũng phản ánh trực tiếp hoặc gián tiếp đặc thù của nền văn hóa mà dân tộc bản ngữ đã gây dựng nên suốt chiều dài lịch sử hình thành và phát triển của mình. Từ đó, hệ quả rút ra cho những người hoạch định chương trình giảng dạy một ngôn ngữ là : Phải dạy những thành tố gì và dạy như thế nào để người học ngoại ngữ tiếp thu các kiến thức về ngôn ngữ đó một cách có chọn lọc và một cách sáng tạo. Trong phạm vi của một bản tham luận nhỏ, với tư cách là một giáo viên khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Pháp, tôi xin phép được đề cập một vài ý kiến về vấn đề *Nội dung thành tố văn hóa trong dạy - học ngoại ngữ*.

2. Các thành tố văn hóa cần đề cập và trang bị cho người học trong quá trình dạy và học một ngôn ngữ

2.1. Các nét cơ bản về địa vật lý của đất nước bản ngữ

Khi nói đến đất nước Pháp không thể không nói đến vùng *khí hậu* ôn hòa đã sản sinh ra thứ rượu nho vùng Champagne mà ngày nay cả thế giới đều ngộ nhận hoặc lạm dụng để chỉ thứ rượu nho mà mình cho là ngon nhất. Tại sao nhiều khi người ta không dùng tên nước Pháp (la France) mà lại dùng hình dạng một lục giác (rectangulaire) để thay thế? Những *sông ngòi và núi non* đã đúc kết nên những thuật ngữ mà cả thế giới biết đến : Sông Seine, sông Loire, sông Garonne, các rặng núi Pyrénées và nhất là rặng núi Alpes đã sinh ra thuật ngữ nhà leo núi (alpiniste) được rất nhiều ngôn ngữ thế giới vay mượn sử dụng. Cũng như đối với người học tiếng Việt không thể không biết đến hình dạng của một đất nước có hình cong như chữ S hoặc chiếc đòn gánh là rặng Trường Sơn gồng lên vì sức nặng của hai vựa thóc là đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long do các dòng sông Hồng và sông Cửu Long bồi đắp nên.

Nguồn gốc địa lý nước Pháp không phải ngay từ thủa nguyên thủy nó đã có hình lục giác mà sự hình thành của nó phải trải dài lịch sử hàng ngàn năm. Với Philippe Auguste (1180-1223) khi đó nó vẫn còn là một tứ giác. Phải đợi tới triều đại vua Lui XI (1461-1483) khi ông chiến thắng các dòng họ phong kiến phân liệt, thu phục thêm các lãnh địa từ tay dòng họ Anjou rồi chiến thắng Charles le Téméraire (1431) thu phục công quốc Bourgogne và rồi sau này nước Pháp còn sáp nhập thêm các phần đất Alsace, Lorraine, Franche - Comté, Savoie thì cái hình lục giác đó mới hoàn thiện. Cũng như giang sơn giống Lạc Hồng trước các cuộc thư hùng Trịnh - Nguyễn chỉ đến sông Gianh, chỉ sau khi chúa Nguyễn vương Phúc Anh thu phục lại toàn bộ đất đai từ các lãnh chúa phân liệt và tháng 5 năm Bính Dần (1806) ông xưng đế thì đất nước ta mới thực sự có hình chữ S như bây giờ.

2.2. Phải dạy những nét cơ bản về lịch sử của nước bản ngữ

Dạy những nét cơ bản có nghĩa là dạy những điều đặc trưng nhất, không thể bỏ qua. Nếu người nước ngoài học Việt ngữ họ phải nắm được truyền thuyết về thủy tổ của dân tộc ta là Kinh Dương Vương, mộ chí của ngài nay vẫn còn ở huyện Thuận Thành tỉnh Bắc Ninh. Nguyên đế Minh là cháu ba đời của vua Thần nông phương Bắc, ông tuần thú phương Nam gặp người con gái xinh đẹp ở vùng Hồ Nam (Trung Quốc) tên là Vũ Tiên. Họ sinh hạ được hai con trai. Ông truyền ngôi cho con cả là Đế Nghi làm vua phương Bắc, con thứ là Lộc Tục làm vua phương Nam xưng là Kinh Dương Vương. Ông này lấy con gái Thần Long, vua Hồ Động Đình sinh được một con trai đặt tên là Sùng Lãm. Sùng Lãm về sau nối ngôi cha và xưng là Lạc Long Quân. Long Quân lấy bà Âu Cơ đẻ ra trăm trứng, nở thành 100 con trai. 50 người theo mẹ lên núi còn lại theo cha xuống biển, từ đó lập nên giang sơn của một trăm dân tộc Việt (Bách Việt Hà San) cũng như người học Pháp ngữ không thể không biết đến sự xuất hiện của người Homo Sapien đầu tiên ở thiên niên kỷ XX trước J.Ch. Cuộc chinh phục xứ Gaule vào thế kỷ VI đến thế kỷ I trước J.Ch. của những người Celte và kể đó là của Jules César dẫn tới xứ Gaule hoàn toàn thuộc La Mã. Tiếp đó là các thăng trầm của xứ Gaule qua các triều đại lớn như Charlemagne (768-814) trở thành vua của người Franes và hoàng đế của phương Tây (800). Đến Louis XVI thì nền quân chủ phong kiến Pháp cáo chung. Đế chế Napoléon đánh dấu sự tan rã của phong kiến châu Âu và thúc đẩy nhanh sự phát triển của CNTB. Sự ra đời của các chế độ cộng hòa : từ đệ nhị đến đệ ngũ ngày nay đặc biệt là các cuộc chiến tranh lớn là những tác động mạnh nhất vào sự thăng trầm của lịch sử mỗi dân tộc.

2.3. Nguồn gốc của nền văn hóa của dân tộc bản ngữ

Nói đến một nền văn hóa không thể không nói tới nguồn gốc của nó vì nguồn gốc của văn hóa cũng là cơ sở tạo nên ngôn ngữ của dân tộc đó, chí ít là trên các bình diện ngữ âm, từ vựng, thứ tự duy ngôn ngữ và tâm lý ngôn ngữ. Chẳng hạn, nói tới văn hóa Pháp không thể không nói tới thời tiền sử của nó, lịch sử hình thành của dân tộc Pháp với văn hóa người Gaullois, kể đó là cuộc chinh phục của các bộ tộc hoặc đế quốc hùng mạnh như Celte, kể đó là La Mã, Hy Lạp, Huns. Sự giao thoa của nó với các nền văn hóa mà đế quốc Pháp sau này tìm cách chinh phục như Ả Rập, Nga ... Cũng như nói tới văn hóa Việt không thể bỏ qua những dấu ấn của Ấn Độ, Tây Tạng ... và đặc biệt là hơn một ngàn năm Bắc thuộc mà các triết lý của Phật giáo, Khổng giáo, Lão giáo để lại trong nền văn hóa tinh thần của người Việt. Những thế kỷ cận đại với dấu vết của các cuộc du nhập của văn hóa Tây Ban Nha, Italia, Bồ Đào Nha, nhất là của văn hóa Pháp do các thương nhân và cố đạo mang tới.

2.4. Phải nêu được những đặc trưng của nền văn hóa vật chất

Đây là những di tích còn tồn tại như các công cụ lao động, các đồ trang sức, những di chỉ được khai quật. Các đình chùa miếu mạo, các lăng tẩm vua chúa cho tới các đồ gốm sứ, vải vóc tơ lụa, các tranh tượng, các đồ trang sức được người bản ngữ tạo nên qua các niên đại, triều đại. Với người Việt không thể không nói tới văn hóa Đông Sơn, Sa Huỳnh, Óc Eo và những dấu tích khác của văn hóa Trung Quốc và văn hóa Phù Nam, cũng như văn hóa Pháp không thể không nói tới các dấu tích văn hóa Gaullois, văn hóa Hy Lạp và La Mã.

2.5. Các đặc trưng vi mô và vĩ mô của nền văn hóa tinh thần của dân tộc bản ngữ phản ánh nhân sinh quan, thế giới quan và vũ trụ quan của người bản ngữ. Ví dụ, người Việt với thuyết âm dương ngũ hành, Bát quái (cần, đoài, ly, chấn, tốn, khảm,坎, khôn). Thế giới vi mô là mạch máu, hệ xương, mao hệ, đầu (tròn), bàn chân (vuông), chu kỳ hành kinh (28 ngày) và hơi thở. Còn thế giới vĩ mô bao gồm : Sông, núi, cây cỏ, Trời, Đất, gió và lấy chu kỳ mặt trăng (28 ngày) làm đơn vị nông lịch. Cách tính số tử vi hay thuật chiêm tinh của người Việt cũng khác với người Pháp và người Âu (Tử vi của người Âu tính theo chu kỳ mặt trời và với những biểu tượng bằng những vật và những con vật khác như con cừu, con cancer, chiếc cân ... khác hẳn với 12 con vật biểu tượng của cách tính tử vi của người Việt. Những yếu tố đó chi phối việc hôn nhân, tang tế, chẩn trị bệnh, ngày giờ xuất hành, khởi công hoặc cấm kỵ ... của người Việt cũng như người Pháp.

2.6. Lịch và những ngày lễ hội của dân tộc bản ngữ

Lịch của người Việt tính theo chu kỳ của mặt trăng trong khi lịch Grégoire tính theo chu kỳ của mặt trời cho nên có những chênh lệch nhất định. Nếu các lễ hội của người Việt thường lấy chu kỳ mặt trăng (nguyên đán, nguyên tiêu, trung thu ...) hoặc những lễ hội truyền thống theo tục lệ của từng địa phương (Giỗ tổ Hùng vương, hội Thánh Gióng ...) thì các lễ hội của người Pháp thường theo công lịch và gắn với các điển tích tôn giáo (Noel, Nouvel An, lễ phục sinh, lễ thăng thiên, v.v...).

2.7. Cấu trúc về mặt tinh thần của truyền thống dân tộc bản ngữ

Về điểm này ta không thể bỏ qua những vấn đề liên quan mật thiết tới sự hình thành về mặt tinh thần của truyền thống của dân tộc bản ngữ. Đó là :

1. Hệ thống giáo dục bao gồm : a/ chương trình; b/ thi cử; c/ kỹ thuật lên lớp; d/ mục đích nhằm đạt tới của người thầy giáo qua các giai đoạn phát triển của dân tộc, ảnh hưởng của các triết lý, tôn giáo đối với mục tiêu và kết quả của giáo dục.
2. Một vài nét cơ bản về mặt tinh thần của người bản ngữ : phương pháp luận logic, khí chất (mạnh mẽ / khoan hòa, nóng nảy / nhu mì, thâm trầm hay tinh tế).
3. Dạy một ngôn ngữ nhất thiết phải dạy cho người học phong tục tập quán của người bản ngữ từ cách chào hỏi đến cái bắt tay, hay khi nào thì bá cổ, khi nào thì hôn tay, hôn má, hôn trán, v.v... Dân ông nhiều nước ở Ả Rập còn giữ tục đa thê nhưng việc bắt tay đụng chạm hay gần gũi phụ nữ quá mức là điều cấm kỵ.

2.8. Đời sống xã hội

Nói tới đời sống xã hội của một dân tộc người ta không thể không nêu những yếu tố sau :

- a/ Vai trò của gia đình vì nó là tế bào, là nền tảng của một xã hội

1. Hôn nhân và thủ tục dẫn đến hôn nhân
2. Quan hệ giữa các thành viên trong một gia đình sau hôn nhân : quan hệ vợ chồng, cha mẹ, con cái trong một gia đình đầy đủ và hợp pháp
3. Tang tế : thủ tục, nghi lễ, cách thức mai táng
4. Tục lệ thờ cúng tổ tiên, ông bà theo truyền thống dân tộc hay thờ thánh thần, theo tôn giáo, tín ngưỡng
5. Cách ăn mặc và áo quần của người bản ngữ
6. Cách ở nơi sinh hoạt và làm việc của người bản ngữ : nhà cửa, công sở
7. Cách ẩm thực
8. Cách vui chơi giải trí
9. Các điệu dân ca và dân vũ

b/ Cá nhân và vai trò cá nhân trong cộng đồng xã hội

1. Cá nhân và vai trò của các cá nhân trong gia đình
2. Hiến pháp, luật pháp

Điều cần thiết là phải nêu được tinh thần cơ bản của hiến pháp, luật pháp nước bản ngữ. Các nét đặc trưng của các bộ dân luật và hình luật.

2.9. Một số nét cơ bản về nền văn học của dân tộc bản ngữ

Đây là một trong những đặc trưng phản ánh rõ nét nhất nền văn hóa của một dân tộc qua các thời kỳ lịch sử và cũng là nguồn nguyên liệu phong phú nhất góp phần làm giàu thêm cho ngôn ngữ và văn hóa.

3. Kết luận

Trên đây là chín vấn đề về dạy văn hóa mà theo quan điểm của chúng tôi khi dạy một ngôn ngữ chúng ta không được bỏ qua. Song dạy như thế nào? Định lượng và định tính ra sao? Điều này phụ thuộc vào quỹ thời gian dành cho chương trình và do các nhà biên soạn chương trình và giáo trình quyết định. Điều cốt yếu là khi dạy văn hóa của người bản ngữ song song với dạy ngoại ngữ, các thầy các cô giáo phải làm thế nào để giúp sinh viên hiểu được cái hay cái đẹp của nền văn hóa bản ngữ, giúp họ gạn đục khơi trong làm phong phú thêm cho tri thức văn hóa của mình. Điều này cũng giống như khi thưởng thức các làn điệu nhạc Đồng quê hay nhạc rock sinh viên Việt Nam càng thêm yêu quý các làn điệu Quan họ, bài Chèo, chèo cổ cũng như các di sản văn hóa khác của tổ tiên để lại. Quyết không để họ trở thành những “ông Joseph Thiét”, những “cậu Willam Hoàng”, những “cô Linda Kiều” mà hiện đã có những biểu hiện qua cái nhún vai, lắc đầu, những mớ tóc nhuộm phẩm xanh đỏ mà ta đã thấy ở một số ca sĩ hay phát thanh viên trên truyền hình.

Mahatma Gandhi, một trong những vĩ nhân của thế kỷ XX, đã rất có lý khi ông nói : “Càng trân trọng cái đẹp của nền văn hóa nhân loại bao nhiêu tôi càng phải yêu quý và giữ gìn nền văn hóa của đất nước tôi. Nếu để mất nó thì tổ quốc tôi không còn là nước Ấn Độ nữa”. Đảng ta cũng nhiều lần nhắc nhở : Trong làn sóng toàn cầu hóa hiện nay chúng ta không thể không hòa nhập, song “hòa nhập không có nghĩa là hòa tan”.

MỘT SỐ SUY NGHĨ VỀ MỐI QUẢN HỆ NGÔN NGỮ VÀ VĂN HÓA TRONG DẠY - HỌC NGOẠI NGỮ

VŨ ĐÌNH GIÁP

*NCS Khoa Ngôn ngữ & Văn hóa Nga
Đại học Ngoại ngữ - ĐHQG Hà Nội*

1. Đến nay, những vấn đề nhận thức luận cơ bản về ngôn ngữ có thể nói đã được các nhà ngôn ngữ học đề cập và giải quyết trong rất nhiều công trình khoa học khác nhau. Dù rằng,